

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 15/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH T3 NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Âu Văn Hồ.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông: Ông Bùi Tiến Chung.
2. Bà: Dương Thị Hạnh.
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đặng Thu Uyên. Thư ký Tòa án huyện Võ Nhai, tỉnh T3 Nguyên
- **Đại diện VKSND huyện Võ Nhai, tỉnh T3 Nguyên tham gia phiên tòa:**
Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh T3 Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đăng T**, sinh năm 1990; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: xóm Phố, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, T3 Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao Động tự do; Trình Đ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Đăng Kh, sinh năm 1959 (Đã chết); Con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1963; Anh chị em ruột: Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Phạm Thị A, sinh năm 1997; Con: Có 01 con, sinh năm 2015; Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/10/2014 bị Công an huyện Đồng Hỷ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Ngày 22/9/2017 bị Công an huyện Đồng Hỷ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/9/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T3 Nguyên.

(có mặt).

Bị hại:

1. Anh Trần Văn T1, sinh năm 1991, (Có mặt).

Cư trú tại: Xóm Phố, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh T3 Nguyên

2. Anh Nông Văn T2, sinh năm 1988, (Có mặt).

Nơi cư trú: Xóm Cầu Mai, xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, T3 Nguyên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Vũ Thị T3, sinh năm 1961, (mẹ của bị hại anh T1), (có mặt).

2. Chị Phạm Thị A, sinh năm 1997 (Vợ của bị cáo T), (có mặt).

Điều cư trú tại: Xóm Phố, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh T3 Nguyên.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1979, (Có mặt).

2. Ông Trần Văn T5, sinh năm 1962, (Có mặt).

3. Ông Trần Văn T3, sinh năm 1962, (Có mặt).

4. Bà Vũ Thị Tân, sinh năm 1963, (Có mặt).

Điều cư trú tại: Xóm Phố, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, T3 Nguyên

5. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964, (Có mặt).

Cư trú tại: Xóm Bãi Lai, thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, T3 Nguyên.

6. Anh Phạm Đức T4, sinh năm 1985, (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 11, phường Chùa Hang, TP T3 Nguyên, T3 Nguyên.

7. Anh Phan Xuân H, sinh năm 1993, (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Tân Vũ, xã Tân Thành, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Người chứng kiến:

1. Bà Hoàng Thị Hoa, sinh năm 1969, (Vắng mặt).

2. Ông Đàm Văn Chính, sinh năm 1967, (Vắng mặt).

Điều cư trú tại: Xóm Phố, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, T3 Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/8/2019 Trần Văn T1 cùng Nông Văn T2 và Phan Xuân H, đi mua cây cảnh tại huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó đã về nhà T2 để ăn cơm tối. Đến khoảng 22 giờ, cả ba người T1, T2, H cùng đi một xe mô tô đến khu trang trại của nhà T1 tại xóm Phố, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh T3 Nguyên để ngủ. Cả ba đã nằm ngủ ở chiếu trải giữa nhà, nằm cùng chiều, đầu quay vào nhà, chân quay ra cửa chính, T1 nằm ở giữa, H nằm bên tay trái của T1, T2 nằm bên tay phải của T1. Khi đi ngủ, T1 tắt điện trong nhà, cửa chính khép hờ không chốt khóa, ngoài hiên nhà để điện nên ánh sáng hắt vào trong nhà vẫn nhìn rõ. Đến

khoảng 02 giờ ngày 19/8/2019, Nguyễn Đăng T đi xe mô tô Yamaha Sirius đến dựng ở sân và vào nhà sử dụng 01 con dao dài khoảng 40 cm ghì đè T2 nằm dưới nền nhà, T2 nhận ra T nên hỏi “Sao anh đánh em” thì T trả lời “mày thích sao không?”. Thấy tiếng Đng nên T1 và H tỉnh giấc. T1 bật các bóng điện trong nhà sáng lên. Lúc này T bỏ bao đựng dao ra khỏi tay phải để bóp cổ T2 ghì xuống nền nhà, tay trái cầm dao trong T2 thế lưỡi dao hướng xuống dưới, T2 dơ hai bàn tay lên để che mặt. Thấy vậy, T1 nói “T, mày làm gì trong nhà tao?”, T nói “mày có tin tao gọi người cho mày biến khỏi đất La Hiên này không?”. Quá trình nói chuyện qua lại với T1, T khua dao vào tay của T2 đang che mặt làm rách da kích thước 0,05 cm x 1,0 cm tại đốt giữa ngón tay giữa bàn tay phải. T2 nhồm người dậy thì bị T dùng đầu gối chân đập vào vùng mặt của T2 rồi T đi về phía T1. T2 vùng dậy chạy ra ngoài về phía đường quốc lộ 1B để về nhà, T có đuổi theo nhưng không kịp. T quay lại nhà T1 và bảo T1 gọi T2 quay lại nhưng T1 bảo điện thoại của T2 đang ở đây. Sau đó, T cất dao vào bao đựng rồi đi ra quay hướng đầu xe, ngồi lên xe mô tô ở ngoài sân và nói “Bây giờ chúng mày định như nào?”. T1 trả lời “Đêm hôm mày vào đây tao không biết chuyện gì hết, mày về để tao ngủ mai còn đi làm”. T nói “Ok, ok” rồi lấy điện thoại gọi cho ai khác. Lúc này, T1 và H đang ngồi ở bộ bàn ghế ở trong nhà. T1 hỏi H “ăn mì không để nấu” rồi đứng dậy đi về phía nhà bếp, H nói “em không đói”. Lúc đó, T dùng tay trái đang cầm dao chỉ về phía H hỏi “mày là thế nào với thằng T1”, H trả lời “đi làm thuê thôi” nên T nói “đi ra kia” và chỉ về phía giường thì H lại nói “em đi xem anh T2 ở đâu” rồi đi qua cửa chính về phía chuồng lợn đang xây dựng. Khi đi được khoảng 15 mét thì nghe thấy tiếng vỡ của bát đĩa hoặc thủy tinh nên H quay lại xem có chuyện gì. Khi vào đến đầu nhà chính H thấy T cầm dao ở tay phải, tay trái cầm bao đựng dao vừa đi vừa cất dao vào bao đựng dao từ nhà bếp ra chỗ để xe của T. Khi ra đến xe, T để dao xuống giá để chân phanh của xe máy và nhìn vào trong bếp. Sau đó, T tiếp tục cầm dao lên quay lại về phía bếp, đồng thời T tay phải cầm dao, tay trái cầm bao đựng dao rút dao khỏi bao đựng dao. Lúc này, H chạy đi vào và đứng trong nhà chính cách vị trí T1 04 m, không bị che khuất tầm nhìn, ánh sáng đèn điện sáng rõ, H thấy T1 đang nằm trên nền nhà bếp, quay đầu ra cửa, chân quay vào trong, đang cố ngồi gượng dậy và quay đầu sang bên phải để nhìn về phía sau thì T đến đứng ở phía sau dùng tay phải cầm dao, sử dụng phần sống dao (đặc điểm là dao bằng kim loại, có mũi nhọn, một cạnh sắc, dài khoảng 30 - 40 cm, bản rộng khoảng 04 cm, chuôi làm bằng gỗ, có bao đựng bằng gỗ, tiếng địa phương gọi là dao mèo) đánh mạnh hai phát liên tiếp theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái vào vùng đầu bên phải của T1 làm T1 nằm gục xuống nền nhà. Sau đó, T cầm dao chạy ra xe máy (xe đã được nổ máy từ trước) và phóng xe đi. H đến dìu T1 vào nhà chính lau rửa vết thương rồi gọi Công an 113 và người thân của T1 đến. Lúc sau có ông Trần Văn T3 bà Vũ Thị T3 là bố mẹ của T1, anh Trần Văn Đ và ông Trần Văn T5 công an xóm đến lập biên bản sự việc sau đó T1 được đưa đi bệnh viện đa khoa Trung ương T3 Nguyên cấp cứu, điều trị từ ngày 19/8/2019 đến ngày 19/9/2019 thì ra viện.

Sau khi sự việc xảy ra Công an xã La Hiên đã lập biên bản sự việc và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai tiến hành xác minh và điều tra theo quy định của pháp luật

Ngày 11/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai ra Quyết định trưng cầu giám định số 126 để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trần Văn T1, trong đó xác định tỷ lệ của từng vết thương, cơ chế hình thành vết thương. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 480/TgT ngày 12/9/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế T3 Nguyên kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Ổ khuyết xương sọ vùng T3 dương (P) KT dài 10 cm x rộng 9 cm, tỷ lệ: 31%”.

- Tụ máu ngoài màng cứng vùng T3 dương chằm (P), tỷ lệ: 21%.

- Sẹo mở khí quản, tỷ lệ: 6%.

- Sẹo mu bàn tay (T), tỷ lệ: 1%

Cộng lại: 31% + 21% + 6% + 1% = 49,27% (Làm tròn số là 49%).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 49% (Bốn mươi chín phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng lùi.

Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết thương vùng đầu: Do vật tày cứng gây nên.

- Vết thương mu bàn tay (T): Do vật có sắc cạnh gây nên

3. Kết luận khác: Trên cơ thể còn có nhiều tổn thương khác nhưng trong giấy chứng nhận thương tích chưa thể hiện hết. Nên sau khi ra viện Cơ quan CSĐT có thể trưng cầu giám định bổ sung”.

Ngày 11/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 150 giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho T1. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 598/TgT ngày 15/11/2019 của Trung tâm pháp y sở y tế T3 Nguyên kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Ổ khuyết xương sọ; tổn thương não gây di chứng tổn thương chức năng thần kinh Liệt nửa người mức Đ vừa; 01 sẹo mở khí quản và 01 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ.

- Ổ khuyết xương sọ vùng T3 dương (P) KT dài 10 cm x rộng 9 cm, tỷ lệ: 31%.

- Liệt ½ người mức Đ vừa, tỷ lệ: 61%.

- Sẹo mở khí quản, tỷ lệ: 6%.

- Sẹo mu bàn tay (T), tỷ lệ: 1%.

Cộng lại: 31% + 61% + 6% + 1% = 74,95% (Làm tròn số là 75%).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 75% (Bảy mươi lăm phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng lùi.”.

Ngày 18/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai ra Quyết định trưng cầu giám định số 127 giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Nông Văn T2. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 491/TgT ngày 18/9/2019 của Trung tâm pháp y sở y tế T3 Nguyên kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại chỉ có 01 sẹo mặt mu ngón III bàn tay (P).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (Một phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Do vật có sắc cạnh gây nên”.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đăng T không thừa nhận hành vi gây thương tích cho Trần Văn T1. Nhưng tại phiên tòa bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17,18 giờ ngày 18/8/2019 T ở nhà điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đen, biển kiểm soát 20E1 - 020.50 đi chơi. Đến khoảng 21 giờ 30 phút thì Phạm Thị A (vợ của T) gọi điện thông báo ông Nguyễn Đăng Khoan (bố đẻ của T) đang được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Trung ương T3 Nguyên do ung thư gan nhưng T chưa về nhà ngay. Đến đêm ngày 18/8/2019 rạng sáng ngày 19/8/2019 T từ xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ về qua đoạn đường nhìn vào khu trang trại nhà T1 vẫn có ánh điện sáng nên T có ý định vào chơi. T đi về nhà ở xóm Phố, xã La Hiên được khoảng 10 đến 15 phút thì T điều khiển xe mô tô trên vào nhà T1. Khi đi có mang theo một con dao ở giá để gần ông sả có sẵn ở xe do T để ở đó mấy ngày trước, mục đích phòng thân do T hay đi chơi tối một mình. Con dao có đặc điểm dài khoảng 30 - 40 cm, bản rộng khoảng 03 - 04 cm, bằng kim loại, có một cạnh sắc, chuôi và bao dao bằng gỗ, thường gọi là dao mèo. Khi đến, T để xe ở sân xi măng rồi dùng đèn pin trên điện thoại soi đường đi qua cửa ngách không đóng cửa gần bếp để vào nhà chính. Trong nhà, T thấy T1, T2 và một nam thanh niên dáng người cao, gầy sau này khi đối chất T biết người này tên là H nhà ở huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đang nằm ngủ trên chiếu trải ở giữa nền nhà, đầu quay vào trong, chân quay ra ngoài. Do có mâu thuẫn từ trước với T2 vì T2 nợ số tiền 6.000.000 đồng của T, trong khi đó T đã nhiều lần gọi điện và tìm T2 không được nên thấy T2 ở đó, T đã quay ra xe lấy dao vào để dọa T2. T có dùng dao đánh vào mang tai trái của T2. Lúc này, mọi người tỉnh dậy, T1 bật điện trong nhà sáng lên. T cắt điện thoại vào túi quần phải rồi dùng tay phải túm cổ áo ngực của T2 kéo dậy, tay trái cầm dao và hỏi “Tiền nong thế nào hả T2? Anh em với nhau mà chơi thế nào thế?” thì T2 nói “có gì để nói chuyện đã”. Sau đó, T bỏ tay phải đang túm cổ áo T2 ra, tay trái rút dao, tay phải cầm vỏ dao, rồi T dùng bản dao đánh vào mang tai T2 và nói “mày tin tao xẻo tai mày không?”. T1 có nói vào “chúng mày có đánh nhau, chửi nhau ra ngoài”. Rồi T quay lưng lại nói chuyện với T1, T nói “T1 Rùa mày có phải là người La Hiên không” thì T1 không nói gì, T quay lại không thấy T2 đâu. T cắt dao vào vỏ bao dao và quay ra xe thì thấy xe mô tô SH màu trắng của T2 nên T rút điện thoại và giả vờ gọi điện thoại cho người khác với nội dung “T2 nó đang ở đây, nó có xe máy, có tìm nó thì lên đây” để nếu T2 ở gần thì nghe thấy thì về nói chuyện. T1 đi ra đứng ở cửa ngách, T bảo T1 gọi T2 về thì T1 nói “Điện thoại nó ở đây” rồi khép một cửa và bảo T “mày về đi mai tao còn đi làm”. T lại bảo

T1 “mày gọi T2 về nói chuyện, tao bỏ ít tiền mua ma túy đá chơi, anh em ngồi nói chuyện, trốn mãi sao được” thì T1 xuống bếp gọi “T2 ơi” khoảng 3 – 4 câu còn T đứng cạnh xe máy và điện cho T4 nhà ở khu Núi Voi, Chùa Hang nhờ T4 lên đón xuống viện thăm bố T. Lúc này, bóng điện trong bếp đã được bật sáng, ngoài hiên vẫn tối. T lại tiếp tục giả vờ gọi điện thoại để dọa lấy xe T2 về. Sau đó, T1 ở trong bếp đi ra nói với T “mày về đi ngủ đi mai tao còn đi làm” thì T nói “mày gọi T2 đi”, T1 trả lời “gọi nó có nghe thấy đâu, muộn rồi mày về đi mai tao còn đi làm sớm” thì T dùng tay phải cầm dao đang để ở trên yên xe khua về phía T1 theo chiều hướng từ dưới lên trên, từ phải qua trái đánh vào người T1 mục đích để T1 gọi T2 về thì T1 giơ hai tay về phía trên để đỡ thì trúng vào tay trái của T1, T tiếp tục dùng sống dao đánh hai nhát vào đầu phía bên phải của T1, T1 ngã xuống nền nhà khu vực bếp và hiên, sau đó T1 bị co giật, T cầm dao chạy ra xe máy và phóng đi về nhà. Khoảng 15 đến 20 phút sau thì T4 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HONDA CITY, màu đen không rõ biển kiểm soát, trên xe có một người tên Quyết, T không biết họ tên đệm, địa chỉ của Quyết đến đón. T cầm dao theo người lên xe của T4. T có bảo T4 dừng xe để T vào xem T2 về không. Đi đến đoạn đường rẽ vào cổng cách nhà T1 khoảng 20 – 30 mét, T có gặp bà T3 (mẹ của T1) và anh Đ (người cùng xóm), bà T3 hỏi T “mày đánh T1 à” thì T trả lời “cháu có đánh anh T1 đâu” rồi bà T3 cùng anh Đ vào nhà, còn T ra xe rồi cùng T4 và Quyết xuống Bệnh viện đa khoa Trung ương T3 Nguyên. T có gọi điện thoại bảo vợ là chị Phạm Thị A đến viện chăm sóc và hỗ trợ tiền viện phí cho T1.

Ngày 20/8/2019 tiến hành cho người làm chứng là anh Phan Xuân H nhận dạng Nguyễn Đăng T qua ảnh T. Kết quả, H nhận dạng được T qua ảnh là người đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho anh T1. Ngày 09/10/2019, tiến hành thực nghiệm điều tra, cho H xác định vị trí H trực tiếp chứng kiến việc T dùng dao đánh T1, kết quả vị trí H chứng kiến cách 04 m, các cửa mở, có đủ điện sáng và không bị che khuất tầm nhìn.

Ngày 25/12/2019, tiến hành đối chất giữa bị hại (T1) và giữa người làm chứng (H) với T. Kết quả, T1 và H vẫn khẳng định ngày 19/8/2019 tại khu trang trại nhà T1 thuộc xóm Phố, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh T3 Nguyên, Nguyễn Đăng T là người trực tiếp dùng dao đánh gây thương tích cho T1.

Tại phiên tòa Nguyễn Đăng T thừa nhận hành vi dùng sống dao (loại dao mèo mà bị cáo đem theo) đánh gây thương tích cho T1 và anh T2 phù hợp với kết quả điều tra do cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra như: Biên bản sự việc, Biên bản khám nghiệm hiện trường, các bản kết luận giám định, Biên bản nhận dạng, đối chất, thực nghiệm điều tra, lời khai của bị hại Trần Văn T1, những người làm chứng Phan Xuân H, Nông Văn T2, người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan Phạm Thị A, Vũ Thị T3 và các chứng cứ tài liệu khác có đủ cơ sở để xác định T có hành vi dùng dao đánh gây thương tích cho T1 như tội danh đã khởi tố.

Do có hành vi trên tại Bản cáo trạng số 18/KSĐT ngày 17/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh T3 Nguyên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh T3 Nguyên để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Đăng T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d, khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đăng T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d, khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị xử phạt đối với bị cáo như sau:

***Áp dụng** điểm d, khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt: Nguyễn Đăng T từ 07 năm đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/9/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo T đã tự nguyện tác Động gia đình bồi thường hỗ trợ tiền viện phí số tiền 87.000.000 đồng cho bị hại anh T1 người nhận là bà Vũ Thị T3 (mẹ đẻ của T1).

Công nhận sự thỏa T3 giữa các bên, bị cáo Nguyễn Đăng T tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh Trần Văn T1 số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, trả lại cho bị hại một con dao.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với Viện kiểm sát. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm trở về là người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Khoảng 02 giờ ngày 19/8/2019, tại khu trang trại nhà anh Trần Văn T1 thuộc xóm Phố, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh T3 Nguyên, Nguyễn Đăng T, sinh năm 1990, là người cùng xóm đã có hành vi dùng dao, con dao có đặc điểm dài khoảng 30 - 40 cm, bản rộng khoảng 03 - 04 cm, bằng kim loại, có một cạnh sắc, chuôi và bao dao bằng gỗ, thường gọi là dao mèo. đánh hai nhát vào T3 dương chằm phải và mu bàn tay trái làm anh T1 bị vỡ xương T3 dương phải,

đụng giập não đa ổ, phù não bán cầu não phải, tụ máu ngoài màng cứng vùng T3 dương đỉnh phải, rách da cơ mu bàn tay trái gây thương tích cho anh Trần Văn T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 75%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i, Có tính chất côn đồ

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

a)

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ.

Xét về ý thức chủ quan: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bản thân bị cáo không ảnh hưởng gì về thể chất tinh thần, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mình đã gây ra.

Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy: Bị cáo Nguyễn Đăng T từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến lớp 12/12, lớn lên ở nhà lao Đng tự do. Về nhân thân ngày 22/10/2014 bị Công an huyện Đồng Hỷ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; ngày 22/9/2017 bị Công an huyện Đồng Hỷ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân ngày 19/8/2019 bị cáo có hành vi cố ý gây thương tích cho anh Trần Văn T1 với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 75%. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra bị cáo quanh co chối tội, nhưng tại phiên bị cáo thừa nhận được cầm dao dùng dao đánh hai nhát vào T3 dương chằm phải và mu bàn tay trái làm

anh T1 bị vỡ xương T3 dương phải, đụng giập não đa ổ, phù não bán cầu não phải, tụ máu ngoài màng cứng vùng T3 dương đỉnh phải, rách da cơ mu bàn tay trái gây thương tích cho anh Trần Văn T1, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã tác Động gia đình gọi điện thoại cho chị Phạm Thị A là vợ của bị cáo đến bệnh viện hỏi thăm, chăm sóc và bồi thường một phần thiệt hại cho anh T1, bị cáo có ông ngoại là Vũ Văn Thủy được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa anh T1, anh T2 đều xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy tội phạm mà bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh và trật tự ở địa phương, nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian thì mới cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo T gọi điện thoại về báo cho gia đình biết và bảo vợ đi thăm hỏi nên chị Phạm Thị A (vợ của T) đã đến thăm hỏi, hỗ trợ tiền viện phí và bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 87.000.000 đồng cho bị hại anh T1 người nhận là bà Vũ Thị T3 (mẹ đẻ của T1), do vậy ghi nhận số tiền đã bồi thường trên.

Tại phiên Tòa bị cáo T cùng vợ là chị Phạm Thị A đã thỏa T3 với bị hại anh Trần Văn T1 cùng mẹ bị hại là bà Vũ Thị T3 , cụ thể: Bị cáo T tiếp tục bồi thường cho anh Trần Văn T1 số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Do vậy công nhận sự thỏa T3 này.

[5]. Vật chứng của vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa mẫu máu thu trên nền nhà phòng khách; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có chứa mẫu máu thu trên nền sân nhà; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có chứa mảnh kính vỡ trên hiên nhà vệ sinh; 01 (một) khăn vải màu trắng kích thước 83 cm x 42 cm có bám dính vật chất màu đỏ nghi là máu được niêm phong kín; 01 (một) con dao bằng kim loại, lưỡi dao dài 53 cm, bản rộng nhất 9 cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, chuôi dao hình trụ tròn dài 38 cm, đường kính 3 cm quấn băng dính màu đen, trên dao có bám dính máu, được niêm phong kín là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với con dao T khai mang đến nhà T1, sau khi sự việc xảy ra, T đã mang con dao này theo người và khi đến nhà Phạm Đức T4, cư trú tại Tổ 11, phường Chùa Hang, thành phố T3 Nguyên, T để ở cửa nhà T4. Tuy nhiên, quá trình lấy lời khai của T4 và làm việc với gia đình T4 không để ý thấy có con dao này hay

không và hiện tại gia đình cũng không có con dao nào có đặc điểm như vậy nên không có căn cứ để truy tìm và thu giữ hung khí gây án.

[6]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa hôm nay về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi mà bị cáo gây ra HĐXX chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự phần bồi thường theo quy định.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đăng T 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 17/9/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Đăng T trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc chị Phạm Thị A (vợ của T) đã bồi thường, hỗ trợ tiền viện phí tổng số tiền 87.000.000 đ (Tám mươi bảy triệu) đồng cho bị hại anh T1 người nhận là bà Vũ Thị T3 (mẹ đẻ của T1).

Công nhận sự thỏa T3 giữa bị cáo Nguyễn Đăng T và bị hại cho anh Trần Văn T1, số tiền là 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng). Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh T1 số tiền là 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự bị cáo Nguyễn Đăng T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả T2 trong ứng với thời gian chậm trả.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa mẫu máu thu trên nền nhà phòng khách; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có chứa mẫu máu thu trên nền sân nhà; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có chứa mảnh kính vỡ trên hiên nhà vệ sinh; 01 (một) khăn vải màu trắng kích thước 83 cm x 42 cm có bám dính vật chất màu đỏ nghi là máu được niêm phong kín; 01 (một) con dao bằng kim loại, lưỡi dao dài 53 cm, bản rộng nhất 9 cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, chuôi dao hình trụ tròn dài 38 cm, đường kính 3 cm quấn băng dính màu đen, trên dao có bám dính máu, được niêm phong kín.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục THADS huyện Võ Nhai theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Võ Nhai với Chi cục THA dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh T3 Nguyên ngày 27/4/2020).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đăng T phải chịu **200.000^d** (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm và **10.000.000 đồng** án phí dân sự trong hình sự.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T3 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND 2 cấp;
- Công an, STP;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, Bị hại;
- UBND xã La Hiên;
- Lưu hồ sơ;

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Âu Văn Hồ